

**NIÊN GIÁM THỐNG KÊ  
2010**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
TỔNG CỤC THỐNG KÊ  
GENERAL STATISTICS OFFICE

---

**NIÊN GIÁM  
THỐNG KÊ  
STATISTICAL YEARBOOK  
OF VIETNAM  
2010**

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ - HÀ NỘI, 2011  
STATISTICAL PUBLISHING HOUSE



## LỜI NÓI ĐẦU

Niên giám Thống kê là ấn phẩm được Tổng cục Thống kê xuất bản hàng năm, bao gồm những số liệu thống kê cơ bản phản ánh khái quát động thái và thực trạng kinh tế - xã hội của cả nước, của các vùng và các địa phương. Ngoài ra, trong nội dung cuốn Niên giám này còn có những số liệu thống kê chủ yếu của các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới nhằm cung cấp thêm tư liệu tham khảo phục vụ yêu cầu nghiên cứu và so sánh quốc tế.

Trong lần xuất bản này, các số liệu theo ngành kinh tế đó được phân tách theo Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam ban hành tại Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ (VSIC-2007). Đồng thời, trên cơ sở lộ trình thực hiện Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành tại Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng cục Thống kê đã bổ sung thêm một số biểu và chỉ tiêu nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dùng tin.

Tổng cục Thống kê chân thành cảm ơn ý kiến đóng góp và sự giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị, cá nhân về nội dung cũng như hình thức đối với ấn phẩm này. Chúng tôi mong tiếp tục nhận được nhiều ý kiến góp ý để Niên giám Thống kê quốc gia Việt Nam ngày càng hoàn thiện và đáp ứng tốt hơn yêu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong nước và quốc tế.

**TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

## **FOREWORD**

The Statistical Yearbook, an annual publication by the General Statistics Office, comprises basic data reflecting the general socio-economic dynamic and situation of Vietnam. In addition, there are statistics of some countries and territories in the world to provide reference information for studies and international comparison.

In this release, data by kinds of economic activities are disaggregated by Vietnam Standard Industrial Classification which is promulgated under Decision No. 10/2007/QD-TTg dated January 23<sup>rd</sup> 2007 by the Prime Minister (VSIC-2007). At the same time, on implementing the National Statistical Indicator System issued under Decision No. 43/2010/QD-TTg dated June 2<sup>nd</sup> 2010 by the Prime Minister, the General Statistics Office has added a number of tables and indicators to meet better the needs of data users.

General Statistics Office would like to express its sincere thanks to all agencies, organizations and individuals for their suggestions as well as criticisms on the content and form of this publication. We hope to receive further comments to improve Vietnam Statistical Yearbook in the next release and better satisfy the demands of domestic and foreign data users.

**GENERAL STATISTICS OFFICE**

## MỤC LỤC - CONTENTS

	Trang - Page
Lời nói đầu <i>Foreword</i>	5 6
Đơn vị Hành chính và Khí hậu <i>Administrative Unit and Climate</i>	9
Dân số và Lao động <i>Population and Employment</i>	29
Tài khoản Quốc gia và Ngân sách Nhà nước <i>National Accounts and State budget</i>	121
Đầu tư <i>Investment</i>	147
Doanh nghiệp và Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể <i>Enterprise and Individual business establishment</i>	175
Nông, Lâm nghiệp và Thuỷ sản <i>Agriculture, Forestry and Fishing</i>	287
Công nghiệp <i>Industry</i>	417
Thương mại và Du lịch <i>Trade and Tourism</i>	509
Chỉ số giá - <i>Price index</i>	543
Vận tải và Bưu chính, Viễn thông <i>Transport and Postal Services, Telecommunications</i>	575
Giáo dục <i>Education</i>	619
Y tế, Văn hóa, Thể thao và Mức sống dân cư <i>Health, Culture, Sport and Living standard</i>	659
Số liệu thống kê nước ngoài <i>International Statistics</i>	699